

Bản án số: 18/2025/HS-ST

Ngày: 30 - 12 - 2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - TUYÊN QUANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Quỳnh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đức Nhâm và bà Nông Thị Sinh.

Thư ký phiên tòa: Bà Không Thị Thụy - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 3 - Tuyên Quang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Tuyên Quang tham gia phiên tòa: Ông Trần Quyết Thắng- Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 12 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 3 - Tuyên Quang xét xử công khai vụ án hình sự thụ lý số 12/2025/TLST-HS, ngày 13/11/2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2025/QĐXXST-HS, ngày 17/12/2025 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Triệu Ngọc D**, sinh ngày 10/01/1999, tại tỉnh Tuyên Quang. Trú tại: Thôn B, xã T, tỉnh Tuyên Quang; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Dao; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 9/12; nghề nghiệp: Làm ruộng; bố đẻ: Triệu Phúc T, sinh năm 1964 (đã chết); mẹ đẻ: Hoàng Mùi N, sinh năm 1967; vợ: Hoàng Thị L, sinh năm 2000; con: có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2018, con nhỏ nhất sinh năm 2020.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

2. Họ và tên: **Hoàng Thị L**, sinh ngày 16/02/2000, tại tỉnh Tuyên Quang. Trú tại: Thôn B, xã T, tỉnh Tuyên Quang; giới tính: Nữ; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Dao; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 9/12; nghề nghiệp: Làm ruộng; bố đẻ: Hoàng Văn M, sinh năm 1980; mẹ đẻ: Hoàng Mùi C, sinh năm 1978; chồng: Triệu Ngọc D, sinh năm 1999; con: có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2018, con nhỏ nhất sinh năm 2020.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

* *Bị hại*: Ủy ban nhân dân xã C, tỉnh Tuyên Quang. Người đại diện theo pháp luật: Ông Hoàng Văn H. Chức vụ: Chủ tịch UBND xã C, tỉnh Tuyên Quang. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

1. Triệu Văn L1, sinh năm 1996. Địa chỉ: Thôn B, xã T, tỉnh Tuyên Quang.
 2. Triệu Văn P, sinh năm 1986. Địa chỉ: Thôn B, xã T, tỉnh Tuyên Quang.
 3. Triệu Văn T1, sinh năm 2000. Địa chỉ: Thôn B, xã T, tỉnh Tuyên Quang.
 4. Bàn Văn T2, sinh năm 1987. Địa chỉ: Thôn B, xã T, tỉnh Tuyên Quang.
 5. Hoàng Văn Q, sinh năm 1995. Địa chỉ: Thôn B, xã T, tỉnh Tuyên Quang.
 6. Triệu Văn P1, sinh năm 1995. Địa chỉ: Thôn B, xã T, tỉnh Tuyên Quang.
 7. Hoàng Xuân T3, sinh năm 1993. Địa chỉ: Thôn B, xã T, tỉnh Tuyên Quang.
 8. Bàn Minh H1, sinh năm 1983. Địa chỉ: Thôn B, xã T, tỉnh Tuyên Quang.
 9. Hoàng Văn S, sinh năm 1998. Địa chỉ: Thôn B, xã T, tỉnh Tuyên Quang.
 10. Triệu Văn C1, sinh năm 1993. Địa chỉ: Thôn B, xã T, tỉnh Tuyên Quang.
 11. Triệu Văn L2, sinh năm 2002. Địa chỉ: Thôn B, xã T, tỉnh Tuyên Quang.
 12. Hoàng Văn S1, sinh năm 1990. Địa chỉ: Thôn B, xã T, tỉnh Tuyên Quang.
 13. Hoàng Văn C2, sinh năm 2003. Địa chỉ: Thôn B, xã T, tỉnh Tuyên Quang.
- Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 24/01/2025, Triệu Ngọc D rủ vợ là Hoàng Thị L cùng đi lên khu vực rừng đặc dụng N, xã C để khai thác cây gỗ Nghiến đã được ông Triệu Phúc T, sinh năm 1964 (*ông T là bố đẻ của D*) cắt hạ trước đó vào khoảng cuối năm 2023, L đồng ý.

Khoảng 18 giờ ngày 25/01/2025, Triệu Ngọc D cùng Hoàng Thị L đi lên khu vực cây gỗ N thuộc khu vực rừng N, xã C để khai thác cây gỗ Nghiến. Khi đi, Danh cầm theo 01 chiếc máy cưa xăng, còn Hoàng Thị L cầm theo 01 con dao quắm, 01 chiếc dây bật mực, 01 thước đo loại 05 mét, mỗi người mang theo 01 chiếc đèn pin. Khi đến nơi thấy có 01 thân cây gỗ Nghiến đã đổ sẵn vẫn còn nguyên phần thân, ngọn, cành bị cắt hạ vết cắt đã cũ. Hoàng Thị L dùng dao để phát cây cỏ xung quanh thân cây gỗ Nghiến, còn D sử dụng máy cưa xăng cắt một đoạn giáp gốc có chiều dài 0,5m x đường kính 65cm và dùng máy cưa xăng cắt bỏ để tạo mặt phẳng, sau đó tiếp tục cưa đoạn thứ 02 dài 06 mét theo hướng lên phần ngọn cây, tiếp theo đó D và L cầm thước đo và bật mực để D xẻ được thành 06 thanh gỗ có kích thước như sau: 01 thanh gỗ kích thước 06m x 20cm x 20cm; 01 thanh gỗ kích thước 06m x 20cm x 9cm; 01 thanh gỗ có kích thước 3,59m x 20cm x 20cm; 01 thanh gỗ có kích thước 3,58cm x 21cm x 18cm; 01 thanh gỗ kích thước

3,57m x 19cm x 19cm; 01 thanh gỗ kích thước 3,55m x 20cm x 20cm. Đến khoảng khoảng 04 giờ sáng ngày 26/01/2025, D và L đi về nhà.

Từ khoảng 19 giờ ngày 26/01/2025 đến khoảng 04 giờ ngày 27/01/2025, Triệu Ngọc D cùng vợ tiếp tục lên khai thác cây gỗ Nghiến. D cưa đoạn thứ 03 dài 3,55m theo hướng lên phần ngọn cây. D và L cầm thước đo và bật mực sau đó D xẻ được thành 06 thanh gỗ có kích thước như sau: 01 thanh gỗ có kích thước 3,55m x 19cm x 9cm; 01 thanh gỗ có kích thước 3,54m x 21cm x 19cm; 01 thanh gỗ có kích thước 3,54m x 20cm x 19cm; 02 thanh gỗ có kích thước 3,54m x 19cm x 19cm; 01 thanh gỗ có kích thước 3,53m x 19cm x 19cm. Sau đó Triệu Ngọc D đo đoạn thứ 04 có kích thước dài 1,65m, đường kính 55cm và thấy đoạn thứ 04 này không thẳng đều nên đã cắt bỏ, không xẻ lấy gỗ.

Từ khoảng 18 giờ ngày 27/01/2025, đến khoảng 04 giờ ngày 28/01/2025, Triệu Ngọc D tiếp tục cùng vợ lên khai thác cây gỗ Nghiến. D cưa đoạn thứ 05 dài 3,52m theo hướng lên phần ngọn cây. D và L lấy thước đo và bật mực để D xẻ được thành 06 thanh gỗ có kích thước như sau: 01 thanh gỗ có kích thước 3,52m x 20cm x 20cm; 01 thanh gỗ có kích thước 3,52m x 16cm x 10cm; 01 thanh gỗ có kích thước 3,50m x 19cm x 19cm; 01 thanh gỗ có kích thước 3,28m x 16cm x 8cm; 01 thanh gỗ có kích thước 2,76m x 17cm x 17cm; 01 thanh gỗ có kích thước 2,74m x 17cm x 17cm. Sau đó D tiếp tục cưa đoạn thứ 06 dài 2,73m theo hướng lên phần ngọn cây, để lại phần ngọn liền với 02 phân cành, rồi D và L cầm thước đo và bật mực để D xẻ được thành 06 thanh gỗ có kích thước như sau: 01 thanh gỗ có kích thước 2,73m x 18cm x 16cm; 01 thanh gỗ có kích thước 2,70m x 16cm x 16cm; 01 thanh gỗ có kích thước 2,65m x 20cm x 19cm; 01 thanh gỗ có kích thước 2,63m x 19cm x 18cm; 01 thanh gỗ có kích thước 2,20m x 20cm x 20cm; 01 thanh gỗ có kích thước 2,16m x 21cm x 21cm.

Tổng cộng Triệu Ngọc D có sự hỗ trợ của Hoàng Thị L cưa xẻ được 24 thanh gỗ Nghiến thì nghỉ, không khai thác thêm cây gỗ Nghiến nào khác. Do gỗ nặng không vận chuyển được nên Triệu Ngọc D và Hoàng Thị L để gỗ tại vị trí khai thác. Ngày 14/02/2025, Triệu Ngọc D liên hệ với ông Triệu Văn L1, sinh năm 1996; Triệu Văn P, sinh năm 1986; Triệu Văn T1, sinh năm 2000; Bàn Văn T2, sinh năm 1987; Hoàng Văn Q, sinh năm 1995; Triệu Văn P1, sinh năm 1995; Hoàng Xuân T3, sinh năm 1993; Bàn Minh H1, sinh năm 1983; Hoàng Văn S, sinh năm 1998; Triệu Văn C1, sinh năm 1993; Triệu Văn L2, sinh năm 2002; Hoàng Văn S1, sinh năm 1990; Hoàng Văn C2, sinh năm 2003, đều trú tại Bản G, xã T, tỉnh Tuyên Quang để nhờ mọi người sáng hôm sau giúp vận chuyển gỗ về nhà. Khoảng 07 giờ ngày 15/02/2025, những người có tên trên đi lên khu vực rừng N, xã C, tỉnh Tuyên Quang để vận chuyển gỗ, khi đi Triệu Ngọc D mang theo dây trạc, móc đĩa để buộc kéo gỗ: Trong đó Triệu Văn P, Triệu Văn L2 và Hoàng Văn S cùng nhau vận chuyển 06 thanh gỗ, tổng khối lượng 0,655m³, quy đổi ra gỗ tròn là 1,048 m³; Triệu Ngọc D, Hoàng Văn S1, Triệu Văn C1 và Triệu Văn L1 cùng nhau vận chuyển 06 thanh gỗ tổng khối

lượng 0,705m³, quy đổi ra gỗ tròn là 1,128 m³; Hoàng Văn C2, Bàn Minh H1 và Triệu Văn P1 cùng nhau vận chuyển 06 thanh gỗ, tổng khối lượng 0,658m³, quy đổi ra gỗ tròn là 1,053 m³; Bàn Văn T2, Hoàng Xuân T3 và Hoàng Văn Q cùng nhau vận chuyển 06 thanh gỗ, tổng khối lượng 0,634m³, quy đổi ra gỗ tròn là 1,014 m³. Các đối tượng trên đều được D nhờ đến giúp, không có sự bàn bạc thống nhất với D về lợi ích vật chất, tinh thần gì khác. Đến khoảng 16 giờ 20 phút cùng ngày khi các đối tượng đang vận chuyển gỗ thì thấy có lực lượng Kiểm lâm đi tuần rừng, do hoảng sợ nên các đối tượng bỏ chạy và để lại số gỗ tại hiện trường.

Ngày 04/4/2025, Hạt Kiểm lâm huyện N phối hợp với các Cơ quan chức năng tiến hành khám nghiệm hiện trường để xác định: Vị trí các đối tượng khai thác rừng trái pháp luật là tại Lô A, Khoảnh 171, (theo *Bản đồ 3 loại rừng xã C được ban hành kèm theo Quyết định số 248/QĐ-UBND ngày 17/7/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh T về việc phê duyệt kết quả rà soát, xây dựng bản đồ 3 loại rừng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang*), thuộc khu R, thôn L, xã C, huyện N, tỉnh Tuyên Quang (Nay thuộc khu R, thôn L, xã C, tỉnh Tuyên Quang) có: 01 gốc cây gỗ Nghiến, nhóm IIA bị cắt đổ, vết cắt gốc cây đã cũ, phần thân gốc cây bị mục vò; phần thân cây đổ dọc theo hướng xuống chân núi, thân cây đã bị cắt đoạn, các vết cắt còn mới, một số đoạn đã bị cắt xẻ, một số đoạn còn nguyên tại hiện trường, phần thân cây bị mục vò, tại hiện trường có nhiều đoạn gỗ bị cắt ngắn, các thanh gỗ xẻ, bìa bắp, mùn cưa do cắt xẻ để lại còn mới. Tiến hành đo đếm gốc cây, thân cây, bìa bắp, ngọn tại hiện trường có tổng 27 đoạn, khối lượng 4,234m³. Mở rộng hiện trường theo vết kéo lết gỗ phát hiện 24 thanh gỗ Nghiến có vết cắt còn mới nằm rải rác ở ven đường, có tổng khối lượng là 2,652m³.

Tại Biên bản xác định đối tượng rừng và loài cây ngày 05/4/2025 của Hạt kiểm lâm huyện N xác định:

- Vị trí nơi xảy ra khai thác gỗ trái pháp luật tại lô A, khoảnh 171, loại rừng đặc dụng (theo *Bản đồ 3 loại rừng xã C được ban hành kèm theo Quyết định số 248/QĐ-UBND ngày 17/7/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh T về việc phê duyệt kết quả rà soát, xây dựng bản đồ 3 loại rừng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang*), thuộc khu rừng đặc dụng tự nhiên N, thuộc thôn L, xã C, huyện N, tỉnh Tuyên Quang. Chủ quản lý là UBND xã C.

- Cây gỗ bị khai thác xác định là cây gỗ Nghiến, có tên Khoa học: *Burretiodendron hsienmu Chun et H2, họ Đ (tên khoa học T)* được xếp nhóm IIA trong “*Danh mục thực vật, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm*” ban hành kèm theo Nghị định số 84/2021/NĐ-CP ngày 22/9/2021 của Chính Phủ.

Công văn số 1083 ngày 23/5/2025 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh T, đề nghị Hạt Kiểm lâm huyện N, xác định: Khối lượng cây gỗ Nghiến mà ông Triệu Phúc T, sinh năm 1964, trú tại thôn B, xã T, huyện N khai thác trái phép (theo lời khai của Triệu Ngọc D); Khối lượng gỗ N1 mà Triệu Ngọc D khai thác trái phép tháng 01 năm 2025.

Công văn số 20/HKL, ngày 26/5/2025 của Hạt Kiểm lâm huyện N xác định:

- Khối lượng cây gỗ Nghiến mà ông Triệu Phúc T, sinh năm 1964, trú tại thôn B, xã T, huyện N khai thác trái phép (*theo lời khai của Triệu Ngọc D*) là 6,886 m³ (*sáu phẩy tám trăm tám mươi sáu mét khối*).

- Khối lượng gỗ Nghiến mà Triệu Ngọc D khai thác trái phép tháng 01 năm 2025 là: 47 (*bốn mươi bảy*) đoạn, thanh, tấm, tổng khối lượng 5,014 m³ (*năm phẩy không trăm mười bốn mét khối*).

Tại Kết luận định giá tài sản số 15/KL-HĐĐGTS, ngày 17/6/2025 của Hội đồng định giá tài sản Tổ tụng hình sự tỉnh Tuyên Quang, kết luận:

- + Tổng giá trị của 01 cây gỗ Nghiến thuộc danh mục loài nguy cấp quý hiếm, nhóm IIA, gồm 51 (*năm mươi một*) đoạn, thanh, tấm gỗ, tổng khối lượng 6,886 m³ là: 44.112.400 đồng (*bốn mươi bốn triệu, một trăm mười hai nghìn bốn trăm đồng*).

- + 47 (*bốn mươi bảy*) đoạn, thanh, tấm gỗ Nghiến thuộc danh mục loài nguy cấp quý hiếm nhóm IIA, tổng khối lượng 5,014 m³ có giá trị là 68.524.300 đồng (*sáu mươi tám triệu năm trăm hai mươi bốn nghìn ba trăm đồng*).

Cáo trạng số 01/CT-VKSKV3, ngày 13 tháng 11 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Tuyên Quang truy tố bị cáo Triệu Ngọc D và Hoàng Thị L về tội Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản quy định tại điểm e khoản 2 Điều 232 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Triệu Ngọc D và Hoàng Thị L về tội danh, điều luật như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm e khoản 2 Điều 232, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58, Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

- Tuyên bố:

Bị cáo Triệu Ngọc D và Hoàng Thị L phạm tội Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản.

- Xử phạt bị cáo Triệu Ngọc D T4 02 (*hai*) năm 03 (*ba*) tháng đến 02 (*hai*) năm 06 (*sáu*) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 04 (*bốn*) năm 06 (*sáu*) tháng đến 05 (*năm*) năm. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 30/12/2025.

- Xử phạt bị cáo Hoàng Thị L từ 02 (*hai*) năm đến 02 (*hai*) năm 03 (*ba*) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 04 (*bốn*) năm đến 04 (*bốn*) năm 06 (*sáu*) tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 30/12/2025.

- Về hình phạt bổ sung: Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với các bị cáo.

- Về vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tổ tụng hình sự:

+ Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước: 01 Máy cưa xăng; 01 lam máy cưa xăng kèm 01 xích máy cưa xăng, đã qua sử dụng.

+ Tịch thu tiêu hủy: 02 đoạn dây dứa công nghiệp; 01 dao quắm; 01 dây bật mực (*loại dây dù*) màu đen, dài 5,63m, một đầu được buộc với 01 đoạn gỗ dài 18,5cm, đường kính phân rộng nhất của đoạn gỗ 1,7cm; 04 chiếc đèn sạc điện chiếu sáng loại đeo trên đầu; 05 đoạn dây dứa công nghiệp; 01 chiếc dũa bằng kim loại; 05 móc đĩa dạng chữ U bằng kim loại đều đã qua sử dụng.

+ Giao cho Ủy ban nhân dân xã C là chủ sở hữu hợp pháp quản lý và xử lý theo thẩm quyền đối với 6,886 m³ gỗ Nghiến tại hiện trường.

- Về trách nhiệm dân sự: Đại diện Ủy ban nhân dân xã C, tỉnh Tuyên Quang không yêu cầu các bị cáo bồi thường thiệt hại, do toàn bộ số gỗ Nghiến đã được thu hồi, hiện đang do UBND xã quản lý. Nên không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giải quyết.

- Về án phí và quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo; áp dụng các Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự để tuyên quyền kháng cáo đối với các bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

Các bị cáo không tranh luận với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Các bị cáo nói lời sau cùng xin Hội đồng xét xử cho được hưởng mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi của bị cáo: Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố, lời khai bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên có đủ cơ sở kết luận: Trong các ngày 25, 26, 27 và 28/01/2025, tại lô A, khoảnh 171, chức năng rừng đặc dụng là rừng tự nhiên, thuộc khu vực rừng N, thôn L, xã C, huyện N, tỉnh Tuyên Quang (nay là thôn L, xã C, tỉnh Tuyên Quang) Triệu Ngọc D và Hoàng Thị L, cùng trú tại thôn B, xã T, huyện N, tỉnh Tuyên Quang (nay là thôn Bản G, xã T, tỉnh Tuyên Quang) đã khai thác trái phép 01 cây gỗ nghiến (nhóm IIA) khối lượng khai thác là 5,014m³, có giá trị 68.524.300 đồng.

Các bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, hành vi của các bị cáo thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 -Tuyên Quang truy tố bị cáo Triệu Ngọc D và Hoàng Thị L về tội Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản, theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 232 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm hại đến trật tự quản lý Nhà nước về khai thác và bảo vệ rừng, xâm hại đến sự ổn định và bền vững của môi trường sinh thái, gây khó khăn cho công tác quản lý, bảo vệ, phát triển rừng của Nhà nước, đồng thời gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự địa phương. Tuy nhiên, cần xem xét cho các bị cáo có nơi cư trú rõ ràng; quá trình điều tra và tại phiên tòa đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị hại đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được cải tạo tại địa phương; các bị cáo có bố ruột và bố chồng là Triệu Phúc T có giấy chứng nhận tham gia dân công hỏa tuyến và được hưởng chế độ của Nhà nước; các bị cáo đều là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn nên nhận thức pháp luật còn hạn chế. Các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Xét thấy các bị cáo có khả năng tự cải tạo và để thể hiện chính sách khoan hồng của Nhà nước nên không cần phải bắt chấp hành hình phạt tù có thời hạn mà cho các bị cáo được hưởng án treo, đồng thời ấn định thời gian thử thách và giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân nơi các bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách là phù hợp và để các bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật Nhà nước ta.

Trong vụ án này các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội là đồng phạm giản đơn, không có sự câu kết, tổ chức chặt chẽ. Bị cáo D là người trực tiếp thực hiện hành vi khai thác gỗ N2, bị cáo L hỗ trợ bị cáo D phát cỏ và căng dây bật mìn để bị cáo Danh cắt xẻ gỗ nên xác định bị cáo D có vai trò cao hơn bị cáo L.

[2] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; các bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; các bị cáo có bố đẻ và bố chồng là Triệu Phúc T có giấy chứng nhận tham gia dân công hỏa tuyến và được hưởng chế độ của Nhà nước; bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[3] Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử thấy rằng các bị cáo làm ruộng không có thu nhập ổn định, không có tài sản riêng có giá trị, gia đình các bị cáo đều là hộ nghèo nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[4] Về vật chứng: Các tài sản quá trình điều tra đã thu giữ:

- Đối với 01 Máy cưa xăng màu cam, trên máy có chữ “Husqvarna Special 36”; 01 Lam máy cưa xăng dài 97cm, phần rộng nhất dài 10,5cm kèm 01 xích máy cưa xăng dài 2,15m. Đều đã qua sử dụng. Xét thấy đây là công cụ, phương tiện thực hiện hành vi phạm tội còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

- Đối với 01 đoạn dây dứa công nghiệp dạng dây tết tròn màu trắng trên dây buộc 02 nút thắt dài 4,08m, đường kính 01cm; 01 đoạn dây dứa công nghiệp dạng dây tết tròn màu trắng trên dây buộc 02 nút thắt dài 3,4m, đường kính 01cm; 01 dao quắm chuôi gỗ dài 54,5cm, phần rộng nhất của bản dao dài 4,3cm, phần chuôi gỗ dài 13cm, đường kính 3,5cm; 01 dây bật mực (loại dây dù) màu đen, dài 5,63m, một đầu được buộc với 01 đoạn gỗ dài 18,5cm, đường kính phần rộng nhất của đoạn gỗ 1,7cm; 01 chiếc đèn sạc điện chiếu sáng màu nâu loại đeo trên đầu, trên đèn có chữ “SUNCESSA High power LED SUNCESSA Long Waterproof Model: 628”; 01 chiếc đèn sạc điện chiếu sáng màu đỏ mạn loại đeo trên đầu, trên đèn có chữ “THI”; 01 chiếc đèn sạc điện chiếu sáng màu đỏ mạn loại đeo trên đầu, trên đèn có chữ “3,5W”; 01 chiếc đèn sạc điện chiếu sáng màu đỏ mạn loại đeo trên đầu, trên đèn có chữ “Yên Q1 A B C YQ-6”; 01 đoạn dây dứa công nghiệp dạng dây tết tròn màu trắng trên dây buộc 02 nút thắt dài 3,44m, đường kính 01cm; 01 đoạn dây dứa công nghiệp dạng dây tết tròn màu trắng trên dây buộc 03 nút thắt dài 3,26m, đường kính 01cm; 01 đoạn dây dứa công nghiệp dạng dây tết tròn màu trắng trên dây buộc 02 nút thắt dài 1,85m, đường kính 01cm; 01 đoạn dây dứa công nghiệp dạng dây tết tròn màu trắng trên dây buộc 02 nút thắt dài 2,25m, đường kính 01cm; 01 đoạn dây dứa công nghiệp dạng dây tết tròn màu trắng trên dây buộc 02 nút thắt dài 1,88m, đường kính 01cm; 01 chiếc dĩa bằng kim loại, loại dĩa tròn có gắn chuôi bằng nhựa màu đen, cả chuôi dài 27,5cm, đường kính dĩa 0,4cm, phần chuôi nhựa dài 8,3 cm; 01 móc đĩa dạng chữ U bằng kim loại, chiều dài 38cm, đường kính rộng nhất 1,3cm; 01 móc đĩa dạng chữ U bằng kim loại, chiều dài 36cm, đường kính rộng nhất 1,3cm; 01 móc đĩa dạng chữ U bằng kim loại, chiều dài 35cm, đường kính rộng nhất 1,3cm; 01 móc đĩa dạng chữ U bằng kim loại, chiều dài 35,5cm, đường kính rộng nhất 1,3cm; 01 móc đĩa dạng chữ U bằng kim loại, chiều dài 27,5 cm, đường kính rộng nhất 1,3 cm. Đều đã qua sử dụng. Xét thấy đây là công cụ phương tiện thực hiện hành vi phạm tội không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 6,886 m³ gỗ Nghiến tại hiện trường, Hạt Kiểm lâm huyện N (nay là Hạt kiểm lâm khu vực V) đã giao cho Ủy ban nhân dân xã C, tỉnh Tuyên Quang quản lý và xử lý theo quy định.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Đại diện Ủy ban nhân dân xã C, tỉnh Tuyên Quang không yêu cầu các bị cáo bồi thường thiệt hại, do toàn bộ số gỗ Nghiến đã được thu hồi, hiện đang do UBND xã quản lý. Nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo Triệu Ngọc D và Hoàng Thị L là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt

khó khăn và có đơn xin miễn án phí nên theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo D, L thuộc trường hợp được miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm và tuyên quyền kháng cáo bản án cho các bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo quy định của pháp luật.

[7] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên Công an tỉnh T; Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Tuyên Quang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng pháp.

[8] Các nội dung khác:

+ Đối với ông Triệu Phúc T (theo lời khai của Triệu Ngọc D) có hành vi khai thác cây gỗ Nghiến trái phép. Tuy nhiên ông T đã chết ngày 06/7/2024. Việc ông T khai thác cây gỗ là do D kể lại. D không trực tiếp chứng kiến việc khai thác nêu trên, nên không có căn cứ đề khởi tố vụ án hình sự đối với hành vi khai thác gỗ trái phép của ông Triệu Phúc T và không xem xét truy cứu trách nhiệm hình sự đối với ông T;

+ Đối với hành vi vận chuyển gỗ trái phép của Triệu Văn L1, Triệu Văn P, Triệu Văn T1, Bàn Văn T2, Hoàng Văn Q, Triệu Văn P1, Hoàng Xuân T3, Bàn Minh H1, Hoàng Văn S, Triệu Văn C1, Triệu Văn L2, Hoàng Văn S1, Hoàng Văn C2. Do các đối tượng chưa có tiền án, tiền sự, khối lượng gỗ vận chuyển không đủ định lượng cấu thành tội phạm. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh T đã có Công văn số 2561 ngày 22/9/2025 và chuyển hồ sơ, tài liệu có liên quan đến hành vi vi phạm hành chính của các đối tượng nêu trên đến Hạt kiểm lâm khu vực V - Tuyên Quang để xử phạt theo quy định của pháp luật,

Do vậy, Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết trong vụ án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ:

- Áp dụng điểm e khoản 2 Điều 232, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

- Tuyên bố: Các bị cáo Triệu Ngọc D và Hoàng Thị L phạm tội Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản.

- Xử phạt:

+ Bị cáo Triệu Ngọc D **02** (hai) năm **03** (ba) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách **04** (bốn) năm **06** (sáu) tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 30/12/2025.

+ Bị cáo Hoàng Thị L **02** (hai) năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách **04** (bốn) năm. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 30/12/2025.

Giao bị cáo Triệu Ngọc D và Hoàng Thị L cho Ủy ban nhân dân xã T, tỉnh Tuyên Quang nơi các bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 (hai) lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước: 01 Máy cưa xăng màu cam, trên máy có chữ “Husqvarna Special 365”; 01 Lam máy cưa xăng dài 97cm, phần rộng nhất dài 10,5cm kèm 01 xích máy cưa xăng dài 2,15m. Đều đã qua sử dụng.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 đoạn dây dứa công nghiệp dạng dây tết tròn màu trắng trên dây buộc 02 nút thắt dài 4,08m, đường kính 01cm; 01 đoạn dây dứa công nghiệp dạng dây tết tròn màu trắng trên dây buộc 02 nút thắt dài 3,4m, đường kính 01 cm; 01 dao quắm chuôi gỗ dài 54,5cm, phần rộng nhất của bản dao dài 4,3 cm, phần chuôi gỗ dài 13cm, đường kính 3,5cm; 01 dây bật mực (loại dây dù) màu đen, dài 5,63m, một đầu được buộc với 01 đoạn gỗ dài 18,5cm, đường kính phần rộng nhất của đoạn gỗ 1,7cm; 01 chiếc đèn sạc điện chiếu sáng màu nâu loại đeo trên đầu, trên đèn có chữ “SUNCESSA High power LED SUNCESSA Long Waterproof Model: 628”; 01 chiếc đèn sạc điện chiếu sáng màu đỏ mạn loại đeo trên đầu, trên đèn có chữ “THI”; 01 chiếc đèn sạc điện chiếu sáng màu đỏ mạn loại đeo trên đầu, trên đèn có chữ “3,5W”; 01 chiếc đèn sạc điện chiếu sáng màu đỏ mạn loại đeo trên đầu, trên đèn có chữ “Yến Q1 A B C YQ-6”; 01 đoạn dây dứa công nghiệp dạng dây tết tròn màu trắng trên dây buộc 02 nút thắt dài 3,44m, đường kính 01cm; 01 đoạn dây dứa công nghiệp dạng dây tết tròn màu trắng trên dây buộc 03 nút thắt dài 3,26m, đường kính 01cm; 01 đoạn dây dứa công nghiệp dạng dây tết tròn màu trắng trên dây buộc 02 nút thắt dài 1,85m, đường kính 01cm; 01 đoạn dây dứa công nghiệp dạng dây tết tròn màu trắng trên dây buộc 02 nút thắt dài 2,25m, đường kính 01cm; 01 đoạn dây dứa công nghiệp dạng dây tết tròn màu trắng trên dây buộc 02 nút thắt dài 1,88m, đường kính 01cm; 01 chiếc dũa bằng kim loại, loại dũa tròn có gắn chuôi bằng nhựa màu đen, cả chuôi dài 27,5cm, đường kính

dũa 0,4cm, phần chuôi nhựa dài 8,3cm; 01 móc đĩa dạng chữ U bằng kim loại, chiều dài 38cm, đường kính rộng nhất 1,3cm; 01 móc đĩa dạng chữ U bằng kim loại, chiều dài 36cm, đường kính rộng nhất 1,3cm; 01 móc đĩa dạng chữ U bằng kim loại, chiều dài 35cm, đường kính rộng nhất 1,3cm; 01 móc đĩa dạng chữ U bằng kim loại, chiều dài 35,5cm, đường kính rộng nhất 1,3cm; 01 móc đĩa dạng chữ U bằng kim loại, chiều dài 27,5cm, đường kính rộng nhất 1,3 cm. Đều đã qua sử dụng.

Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh T với Phòng Thi hành án dân sự khu vực 3-Tuyên Quang ngày 29/12/2025.

Giao cho Ủy ban nhân dân xã C là chủ sở hữu hợp pháp quản lý và xử lý theo thẩm quyền 6,886 m³ gỗ Nghiến.

6,886 m³ gỗ Nghiến tại hiện trường Hạt kiểm lâm huyện N, tỉnh Tuyên Quang (nay là Hạt kiểm lâm khu vực V - Tuyên Quang) đang tạm giao cho Ủy ban nhân dân xã C, huyện N, tỉnh Tuyên Quang (nay là UBND xã C, tỉnh Tuyên Quang) trông coi, quản lý.

4. Về án phí và quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 136, 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

- Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Triệu Ngọc D và Hoàng Thị L.

- Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại Ủy ban nhân dân xã C vắng mặt tại phiên tòa được kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai. Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- Sở tư pháp tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND khu vực 3-Tuyên Quang;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Tuyên Quang;
- THADS tỉnh Tuyên Quang;
- UBND xã Thượng Nông;
- Người tham gia tố tụng;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh Tuyên Quang;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phạm Thị Quỳnh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Đỗ Mai Sơn Quan Văn Ngụ

Phạm Thị Quỳnh